

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 28/2025/DS-ST
Ngày 22/8/2025
Về: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Bà Võ Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hồng Sơn
2. Bà Huỳnh Ngọc Dung

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Tín, thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Minh Khuê – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 313/2025/TLST DS ngày 13 tháng 6 năm 2025, về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QDXX - ST ngày 22-7-2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2025/QĐ-ST ngày 07-8-2025 giữa các bên:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Duy H, sinh năm 1960; địa chỉ: 3 N, phường T, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm: 1975; địa chỉ: K, ấp P, xã P, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt lần 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12 tháng 5 năm 2024 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 10/7/2025 và quá trình tố tụng tại Tòa, ông Trần Duy H trình bày: Qua sự quen biết và qua lại gặp gỡ ông H có cho bà Nguyễn Thị Thanh X vay một số tiền cụ thể là:

Ngày 28-11-2021, bà Nguyễn Thị Thanh X có ký nhận vay của ông H với số tiền là: 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng). Trong đó 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng) là chuyển khoản vào TK của bà Nguyễn Thị Thanh X và

600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng) là tiền mặt không có lãi suất, bà X có hẹn ngày 28-01-2022 sẽ trả lại số tiền trên cho ông H. Nhưng đến hạn ngày 28-01-2022, bà Nguyễn Thị Thanh X không thực hiện việc trả tiền, mặc dù rất nhiều lần ông H qua nhà và gọi điện thoại đòi nợ nhưng bà X vẫn hứa và không chịu trả. Đến ngày 20-03-2024, bà Nguyễn Thị Thanh X đã lập giấy xác nhận vay tiền và cam kết trả số tiền nêu trên trong thời hạn 12 tháng (tính từ ngày 28-01-2024 đến 28-01-2025). Nhưng cho đến hôm nay ngày 22-8-2025 bà X vẫn không trả tiền gốc và lãi cho ông H.

Tại phiên tòa hôm nay ông H yêu cầu: Buộc bà Nguyễn Thị Thanh X phải trả cho ông Trần Duy H tổng số tiền là: 1.777.500.000đ (Một tỷ bảy trăm bảy mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng). Trong đó tiền gốc 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng); tiền lãi 1% từ 28-01-2024 đến 12- 5-2025 là 15,5 tháng ($1.500.000.000đ \times 1\% \times 18,5 \text{ tháng} = 277.500.000 \text{ đồng}$).

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án, đã nhiều lần triệu tập bà Nguyễn Thị Thanh X đến Tòa giải quyết về số nợ ông H yêu cầu bà phải trả nhưng bà X vắng mặt không có lý do nên không xác định rõ yêu cầu.

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Bị đơn không tuân theo quy định của pháp luật.

+ Tại phiên xét xử, Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Duy H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Thanh X trả tiền nợ gốc, lãi theo giấy vay tiền ngày 28/11/2021 đã ký kết nên xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà X hiện đang sinh sống tại xã L, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị Thanh X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Giấy vay tiền ngày 28/11/2021 bà Nguyễn Thị Thanh X có vay của ông Trần Duy H số tiền: 1.500.000.000 đồng. Thời hạn vay: từ ngày 28/12/2021 đến ngày 28/01/2022. Đến ngày 20/3/2024, bà X ký xác nhận vay tiền – cam kết trả tiền vay bên vay tài sản (Nguyễn Thị Thanh X-em sẽ thiện chí trả theo khả năng của em cũng như không trả được chịu lãi suất 1%/tháng), chứng từ ông H cung cấp: 03 Phiếu báo nợ cùng ngày 16/10/2021 do ngân hàng TMCP K sao kê và theo xác nhận của ông H số tiền: 600.000.000 đồng ông H giao tiền mặt cho bà X theo giấy vay tiền ngày 28/11/2021 do bà X viết nhận nợ. Cho thấy, việc vay tiền giữa hai bên là có thật. Do đó, yêu cầu của ông H về trả nợ gốc, lãi có cơ sở. Xét chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà X phải nộp 65.325.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35. Điều 39, khoản 3 Điều 228, của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 91, 92, 94, 95 và 96 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 463; Điều 466; Điều 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự. Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Duy H đối với bà Nguyễn Thị Thanh X.

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh X phải trả cho ông H tổng số tiền: 1.777.500.000đ (Một tỷ bảy trăm bảy mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng). Trong đó: Nợ gốc: 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng); nợ lãi: 277.500.000đ (Hai trăm bảy mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh X phải nộp 65.325.000đ (Sáu mươi lăm triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí

Mình xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt quyền kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết công khai.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 6a, 7, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- Viện kiểm sát ND khu vực 13, Tp . HCM
- Phòng thi hành án khu vực 13, Tp . HCM
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Thị Thanh Trúc